TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**C XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/DS-PT
Ngày: 11/01/2024
V/v tranh chấp chia thừa kế, chia tài sản chung

NHÂN DANH
NƯỚC C XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Thủy

Các Thẩm phán:

1/ Ông Trương Việt Hồng

2/ Bà Huỳnh Thị Như Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Đồng Văn Nam - Kiểm Sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành Phố H đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 541/2023/DS-PT ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc *"*Tranh chấp chia tài sản chung và chia thừa kế*"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 391/2023/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 5537/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16111/2023/QĐ-PT ngày 15/12/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1930.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Ông Huỳnh Tấn C, sinh năm 1976 (có mặt) hoặc

- Ông Đặng Minh Th, sinh năm 1964 (có mặt).

(theo giấy ủy quyền số công chứng 011130 quyển số 04/2022/TP/CC-SCC/GQU ngày 09/12/2022 lập tại Văn phòng Công chứng T)

Cùng địa chỉ: Số 59/6, đường L, Phường M, quận T, Thành phố H.

Bị đơn: Bà Đặng Thị Tuyết L, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số 85/10, đường Đ, Phường B, quận T, Thành phố H (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đặng Thị Ph, sinh năm 1954. Địa chỉ: Tổ 7, ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh T (có đơn xin vắng mặt).

2. Bà Đặng Thị H, sinh năm 1957. Địa chỉ: Phòng 306A1, lầu 3, lô A, chung cư H, tổ 50, khu phố B, Phường B, Quận 10, Thành phố H (vắng mặt).

3. Bà Đặng Thị S, sinh năm 1959. Địa chỉ: F7/6, tổ 7, ấp 6, xã X, huyện C, Thành phố H (vắng mặt).

4. Ông Đặng Minh Ph, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số 72/50, đường Đ, Phường B, quận T, Thành phố H (vắng mặt).

5. Ông Đặng Minh Th, sinh năm 1964 (có mặt).

6. Bà Quách Thị H, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt).

7. Trẻ Đặng Minh Tr, sinh năm 2006

8. Trẻ Đặng Minh D, sinh năm 2010

Người đại diện theo pháp luật của hai trẻ Minh Tr và Minh D: Ông Đặng Minh Th (có mặt) và bà Quách Thị H (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 59/6, đường L, Phường M, quận T, Thành phố H

9. Bà Đặng Thị Minh B, sinh năm 1967

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1930.

Địa chỉ: Số 59/6, đường L, Phường M, quận T, Thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Tấn C, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 51, khu phố 3A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố H (theo giấy ủy quyền số công chứng 011131 quyển số 04/2022/TP/CC-SCC/GQU ngày 09/12/2022 lập tại Văn phòng Công chứng T) (có mặt).

10. Văn Phòng Công chứng T (tên cũ là Văn phòng Công chứng T) (có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Ông T

Địa chỉ: Số 526-528, đường C, Phường B, quận T, Thành phố H.

Người kháng cáo: Bà Đặng Thị Tuyết L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đặng Minh Th và ông Huỳnh Tấn C trình bày:

Trước đây khi còn là vợ chồng ông Đặng Văn Đ và bà Lưu Thị Ng có tạo lập được tài sản chung là nhà đất tại địa chỉ: 1477 L, Phường 22, quận T (số mới: 59/6 đường L, Phường M, quận T, Thành phố H). Trong quá trình chung sống, ông Đặng Văn Đ và bà Lưu Thị Ng đã bán một phần căn nhà với

diện tích 68,88m2 theo Hợp đồng mua bán số 5160/HD-MBN công chứng ngày 07/8/1997 cho ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1959 và bà Phạm Anh Hà, sinh năm 1960 cùng thường trú tại 7A đường T, Phường H, quận T, chỉ còn lại phần diện tích là 28,31m2 nhà và đất. Năm 1999 ông Đ và bà Ng ly hôn theo bản án số: 70/LHPT ngày 22/7/1999 của Tòa án nhân dân Thành phố H.

Ngày 12/10/2012, bà Ng lập Di chúc số 018524, lập tại Văn phòng Công chứng quận T để lại căn nhà 59/6 đường L, Phường M, quận T cho bà Đặng Thị Tuyết L. Hiện tại bà Đặng Thị Tuyết L là con gái của ông Đ đang giữ toàn bộ giấy tờ liên quan đến tài sản nêu trên. Do tài sản trên là phần tài sản chung ông Đ và bà Ng, chứ không phải tài sản riêng của bà Ng nên đề nghị Tòa án chia tài sản trên thành 02 phần trong đó 01 phần của ông Đ, phần của bà Ng chia theo quy định pháp luật về thừa kế.

Ông Đặng Văn Đ và bà Lưu Thị Ng (chết ngày 03/10/2018) có 07 người con gồm: Đặng Thị Ph, sinh năm 1954; Đặng Thị H, sinh năm 1957; Đặng Thị S, sinh năm 1959; Đặng Minh Ph, sinh năm 1961; Đặng Minh Th, sinh năm 1964; Đặng Thị Tuyết L, sinh năm 1969; Đặng Thị Minh B, sinh năm 1967 (mất năng lực hành vi dân sự do ông Đ là người giám hộ).

Bị đơn bà Đặng Thị Tuyết L trình bày:

Ông Đặng Văn Đ sống quá tệ bạc với vợ con, mục đích nộp đơn là để chia tài sản. Nhà đất tại địa chỉ 59/6 đường L, Phường M, quận T, Thành phố H là tài sản riêng của bà Lưu Thị Ng. Trước đây, ông Đ đã khởi kiện để ly hôn và yêu cầu bà Ng phải cho ông Đ 05 cây vàng, mỗi người con 05 chỉ vàng với lý do ông Đ phải được hưởng số tiền từ việc bán một nửa căn nhà mà bà Lưu Thị Ng đã lăn lộn tích góp cả đời mới có được, tại phiên tòa bà Ng đã không đồng ý. Bản án của Tòa án quận T giải quyết bác yêu cầu về tài sản của ông Đ, ông Đ kháng cáo lên Tòa án Thành phố yêu cầu chia cho ông Đ 10 cây vàng tuy nhiên Tòa án Thành phố chỉ giải quyết ly hôn, không giải quyết về phần tài sản và đề nghị về T giải quyết. Khi bà Ng viết di chúc, bà L là người duy nhất được hưởng tài sản của bà Ng do bà L là người trực tiếp chăm lo, phụng dưỡng cho mẹ, một phần nữa là do bà Ng tin tưởng bà L là người có thể giữ lại căn nhà này và tiếp tục thay mẹ nuôi bà Đặng Thị Minh B. Để vụ án được giải quyết nhanh gọn, bà L đồng ý thỏa thuận nếu ông Đ xác nhận đây là tài sản riêng của bà Ng, bà L sẽ cho ông Đ số tiền 200.000.000 đồng để chấm dứt vụ án và 250.000.000 đồng là tiền mà bà Đặng Thị Minh B có thể được hưởng từ 2/3 của 1 suất thừa kế theo pháp luật với điều kiện ông Đ phải chăm lo cho bà Đặng Thị Minh B cho đến khi bà B chết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Đặng Thị Ph trình bày: Đây là tài sản chung của ông Đặng Văn Đ và bà Lưu Thị Ng, tôi yêu cầu hủy di chúc do nội dung di chúc là không hợp pháp, việc chia như thế nào thì Tòa án chia theo quy định của pháp luật.

Bà Đặng Thị H trình bày: Bà xác nhận lời trình bày của bà Đặng Thị Tuyết L là đúng, đây là tài sản riêng của bà Lưu Thị Ng. Bà Ng có nguyện vọng di chúc cho bà L thì để cho bà L được hưởng.

Bà Đặng Thị S trình bày: Cuộc sống của bà cũng rất khó khăn nhưng việc nào ra việc đó, bà là chị lớn trong nhà nên biết rõ ràng mọi việc. Ông Đặng Văn Đ là người cha tệ bạc với vợ con, chưa bao giờ biết lo cho gia đình. Tài sản nhà đất trên do chính tay bà Ng tạo lập nên, là tài sản riêng của bà Ng. Bà L là người chăm sóc, phụng dưỡng bà Lưu Thị Ng cho đến lúc chết, việc bà Ng cho bà L hưởng tài sản nhà đất trên là hoàn toàn hợp tình hợp lý. Bà Ng có nguyện vọng di chúc cho bà L thì để cho bà L được hưởng.

Ông Đặng Minh Ph trình bày: Ông xác nhận lời trình bày của bà Đặng Thị Tuyết L, bà Đặng Thị H, bà Đặng Thị S là đúng, đây là tài sản riêng của bà Lưu Thị Ng. Bà Ng có nguyện vọng di chúc cho bà L thì để cho bà L được hưởng.

Ông Đặng Minh Th trình bày: Nhà đất tại địa chỉ số 59/6 đường L, Phường M, quận T, Thành phố H là tài sản chung của ông Đặng Văn Đ và bà Lưu Thị Ng. Khi bán một phần căn nhà với diện tích 68,88m2 cho ông Nguyễn Đức H và bà Phạm Anh Hà thì bà Đặng Thị Tuyết L và bà Ng có ra Vũng Tàu kêu ông Đ về ký giấy bán 1 phần căn nhà và hứa sẽ cho ông Đ 10 cây vàng, ông Đ về ký giấy bán nhưng bà Ng không đưa vàng cho ông Đ. Toàn bộ số tiền bán nhà bà L giữ, có bỏ ra một ít để sửa chữa nhà. Năm 2005, ông Đ và bà Ng có ký thế chấp căn nhà trên tại Ngân hàng để bảo lãnh cho bà L vay tiền. Ông Đ đã khởi kiện ly hôn và chia tài sản từ năm 1999, tranh chấp từ xưa đến nay chứ không phải mới đây. Ông Th yêu cầu xác định đây là tài sản chung của ông Đ và bà Ng, yêu cầu hủy di chúc do di chúc vô hiệu và giải quyết theo quy định của pháp luật.

Văn phòng Công chứng T (tên cũ: Văn phòng Công chứng T) do ông T là người đại diện trình bày: Ngày 12/10/2012 Văn phòng Công chứng T (nay là Văn phòng Công chứng T) có tiếp nhận và công chứng Di chúc số 018524/DC của bà Lưu Thị Ng. Nội dung di chúc: Sau khi bà Lưu Thị Ng qua đời, bà Đặng Thị Tuyết L sẽ được thừa hưởng di sản thừa kế do bà Ng để lại là toàn bộ phần sở hữu của bà Ng đối với căn nhà số 59/6 L, Phường M, quận T, Thành phố H (số cũ 1477B L, Phường M, quận T, Thành phố H). Căn cứ quy định Luật Công chứng và các văn bản pháp luật có liên quan, vào thời điểm công chứng, Công chứng viên đã tiến hành kiểm tra, đối chiếu hồ sơ và các giấy tờ liên quan, kiểm tra nhân thân và năng lực hành vi dân sự của người yêu cầu công chứng, kiểm tra tình trạng tài sản trên hệ thống ngăn chặn không có bất cứ thông tin ngăn chặn nào và xác định người tham gia giao dịch là tự nguyện, nội dung của di chúc không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội, bên để lại di chúc đã đọc di chúc và đồng ý toàn bộ nội dung, ký tên vào di chúc trước sự có mặt của công chứng viên. Công chứng viên tiến hành ký công chứng di chúc nêu trên theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định, đề nghị Quý Tòa giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Đặng Văn Đ có ông Đặng Minh Th và ông Huỳnh Tấn C là người đại diện thống nhất trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án chia tài sản là nhà đất tại địa chỉ 59/6 đường L, Phường M, quận T thành 02 phần trong đó 01 phần của ông Đ, một phần của bà Ng chia theo quy định pháp luật về thừa kế. Nguyên đơn yêu cầu nhận nhà, thanh toán tiền còn lại cho những người được hưởng thừa kế. Thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Đặng Thị Tuyết L trình bày: Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn Đ chia tài sản chung bà không đồng ý, bởi căn nhà 59/6 L, Phường M, quận T, Thành phố H có nguồn gốc do bà Lưu Thị Ng một mình mua từ tài sản riêng của bà theo văn tự mua bán với bà Trương Thị Nguyệt Thu được Ủy ban nhân dân cách mạng xã Phú Thọ Hòa chứng nhận ngày 22/7/1975. Bản thân ông Đặng Văn Đ không sống với bà Ng từ năm 1970 nên đây không phải là tài sản chung như ông Đ trình bày. Yêu cầu của ông Đ là vô lý, trái pháp luật và không thể được chấp nhận.

Về yêu cầu tuyên hủy di chúc bà không đồng ý, căn cứ ý kiến của Văn phòng Công chứng T thì di chúc này là hợp pháp. Vào lúc 10 giờ 15 phút ngày 12/10/2012 tại Văn phòng Công chứng T bà Lưu Thị Ng đã lập di chúc để định đoạt tài sản của bà là căn nhà nêu trên sau khi bà qua đời. Thời điểm lập di chúc bà Ng đảm bảo đầy đủ các yêu cầu của việc lập di chúc từ sức khỏe tới tài sản. Bà khẳng định di chúc là hợp pháp, sự tham lam của ông Đ, Ông Th và bà Phương nhằm thay đổi tính hợp pháp của di chúc là vô lý, trái pháp luật và không thể được chấp nhận. Do đó bà L yêu cầu Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn và bác toàn bộ yêu cầu độc lập của người liên quan.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Bà Đặng Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Đặng Thị S yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, việc bà Ng di chúc cho ai thì người đó được hưởng.

Ông Đặng Minh Th đề nghị Tòa án hủy di chúc số 018524, lập ngày 12/10/2012 tại Văn phòng công chứng quận T (nay là Văn phòng Công chứng T) của bà Lưu Thị Ng do vô hiệu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Minh B (mất năng lực hành vi dân sự) do ông Đặng Văn Đ là người đại diện theo pháp luật, có ông Huỳnh Tấn C là người đại diện theo ủy quyền thống nhất ý kiến trình bày của đại diện hợp pháp của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 391/2023/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận T đã tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn Đ. Xác định tài sản nhà và đất tọa lạc tại 59/6 L, Phường M, quận T, Thành phố H là tài sản chung của ông Đặng Văn Đ và bà Lưu Thị Ng, mỗi người 50%.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đặng Minh Th và bà Đặng Thị Ph.

Xác định di chúc số 018524/DC ngày 12/10/2012 tại Văn phòng Công chứng T (nay là Văn phòng Công chứng T) của bà Lưu Thị Ng là vô hiệu một phần.

Giá trị tài sản nhà và đất tọa lạc tại 59/6 L, Phường M, quận T, Thành phố H được chia như sau:

- Ông Đặng Văn Đ nhận 50% giá trị tài sản tương đương (2.459.911.046: 2 = 1.229.955.523 đồng).

- Di sản thừa kế của bà Lưu Thị Ng là 50% giá trị tài sản tương đương (2.459.911.046: 2 = 1.229.955.523 đồng), được chia cho các đồng thừa kế gồm:

+ Bà Đặng Thị Minh B được nhận giá trị tài sản thừa kế tương đương 2/3 suất thừa kế = 2/3 (175.707.932 đồng) = 117.138.621 đồng.

+ Bà Đặng Thị Tuyết L được nhận giá trị tài sản tương đương 1.229.955.523 đồng – 117.138.621 đồng = 1.112.816.902 đồng.

Ông Đặng Văn Đ có trách nhiệm thanh toán cho bà Đặng Thị Tuyết L phần giá trị tài sản được hưởng thừa kế tương đương với số tiền 1.112.816.902 (Một tỷ một trăm mười hai triệu tám trăm mười sáu nghìn chín trăm lẻ hai) đồng.

Ông Đặng Văn Đ có trách nhiệm thanh toán cho bà Đặng Thị Minh B phần giá trị tài sản được hưởng thừa kế tương đương với số tiền 117.138.621 (Một trăm mười bảy triệu một trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi mốt) đồng (do ông Đặng Văn Đ là người giám hộ).

Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao nhà và đất tọa lạc tại 59/6 L, Phường M, quận T, Thành phố H cho ông Đặng Văn Đ quản lý, sử dụng. Sau khi thanh toán xong cho bà Đặng Thị Tuyết L, bà Đặng Thị Minh B thì ông Đặng Văn Đ được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký sở hữu theo quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Đặng Văn Đ không thanh toán phần tài sản thừa kế của bà Lưu Thị Ng cho bà Đặng Thị Tuyết L và bà Đặng Thị Minh B thì các đương sự có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản là nhà và đất tọa lạc tại 59/6 L, Phường M, quận T, Thành phố H. Sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật, số tiền còn lại sẽ chia theo tỷ lệ: Ông Đặng Văn Đ hưởng 21/42; bà Đặng Thị Tuyết L hưởng 19/42, bà Đặng Thị Minh B hưởng 2/42.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Văn Đ và bà Đặng Thị Minh B được miễn án phí.

Hoàn lại cho ông Đặng Văn Đ số tiền 21.000.000 (Hai mươi mốt triệu) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0068439 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H.

Bà Đặng Thị Tuyết L chịu án phí dân sự sơ thẩm 45.384.507 (Bốn mươi lăm triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm lẻ bảy) đồng.

Ông Đặng Minh Th chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được cấn trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008577 ngày 03/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H.

Bà Đặng Thị Ph chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được cấn trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008578 ngày 03/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H.

4. Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 (Ba triệu) đồng và chi phí định giá tài sản là 3.000.000 (Ba triệu) đồng, nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp đủ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 12/9/2023, Bà Đặng Thị Tuyết L kháng cáo toàn bộ nội dung vụ án dân sự sơ thẩm số : 391/2023/DS-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân quận T lý do Tòa cấp sơ thẩm nhận định căn nhà 1477 L, Phường 22, quận T số mới là 59/6 đường Lạc Hồng, Phường M, quận T, Thành phố H là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của ông Đặng Văn Đ và bà Lưu Thị Ng là không đúng thực tế, không phù hợp cơ sở pháp luật, Tòa chưa đánh giá chứng cứ một cách toàn diện, chưa phản ánh được thực trạng hôn nhân và quá trình tạo lập tài sản của bà Ng từ năm 1975 đến khi bà Ng qua đời. Vi phạm nghiêm trọng tố tụng, áp dụng sai pháp luật dẫn đến tài sản là sở hữu riêng của bà Ng lại trở thành tài sản chung với ông Đ và đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ là không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà L. Do đó bà L kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Phía nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận thống nhất phân chia di sản thừa kế như quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên. Phía nguyên đơn ông Đ tự nguyện

thanh toán cho bà L phần giá trị tài sản được hưởng thừa kế tương đương với số tiền là 1.400.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Xét thấy tại phiên tòa các bên đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe các đương sự trình bày ý kiến thỏa thuận về việc giải quyết vụ án; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận về việc giải quyết vụ án như sau:

Phía nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận thống nhất phân chia di sản thừa kế như quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên. Phía nguyên đơn ông Đ tự nguyện thanh toán thêm cho bà L 287.183.098 (hai trăm tám mươi bảy triệu, một trăm tám mươi ba nghìn không trăm chín mươi tám) đồng. Như vậy, tổng số tiền giá trị di sản thừa kế mà bà L được hưởng là 1.400.000.000 (một tỷ bốn trăm triệu) đồng

[2] Xét thấy các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và không ảnh hưởng đến quyền lợi của người khác, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, đây là tình tiết mới nên cần phải sửa bản án sơ thẩm.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm, nên cần sửa lại án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn bà L phải chịu án phí trên số tiền giá trị thừa kế được hưởng là 54.000.000 đồng.

[5]. Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 148; Điều 300; khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014;

1. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 391/2023/DS-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn Đ. Xác định tài sản nhà và đất tọa lạc tại 59/6 L, Phường M, quận T, Thành phố H là tài sản chung của ông Đặng Văn Đ và bà Lưu Thị Ng, mỗi người 50%.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đặng Minh Th và bà Đặng Thị Ph.

Xác định di chúc số 018524/DC ngày 12/10/2012 tại Văn phòng Công chứng T (nay là Văn phòng Công chứng T) của bà Lưu Thị Ng là vô hiệu một phần.

Giá trị tài sản nhà và đất tọa lạc tại 59/6 L, Phường M, quận T, Thành phố H được chia như sau:

- Ông Đặng Văn Đ nhận 50% giá trị tài sản tương đương (2.459.911.046: 2 = 1.229.955.523 đồng).

- Di sản thừa kế của bà Lưu Thị Ng là 50% giá trị tài sản tương đương (2.459.911.046: 2 = 1.229.955.523 đồng), được chia cho các đồng thừa kế gồm:

+ Bà Đặng Thị Minh B được nhận giá trị tài sản thừa kế tương đương 2/3 suất thừa kế = 2/3 (175.707.932 đồng) = 117.138.621 đồng.

+ Bà Đặng Thị Tuyết L được nhận giá trị tài sản tương đương 1.229.955.523 đồng – 117.138.621 đồng = 1.112.816.902 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đặng Văn Đ về việc thanh toán thêm cho bà L 287.183.098 (hai trăm tám mươi bảy triệu, một trăm tám mươi ba nghìn không trăm chín mươi tám) đồng.

Như vậy, tổng số tiền giá trị di sản thừa kế mà bà L được hưởng là 1.400.000.000 (một tỷ bốn trăm triệu) đồng.

Ông Đặng Văn Đ có trách nhiệm thanh toán cho bà Đặng Thị Tuyết L phần giá trị tài sản được hưởng thừa kế tương đương với số tiền 1.400.000.000 (Một tỷ bốn trăm triệu) đồng.

Ông Đặng Văn Đ có trách nhiệm thanh toán cho bà Đặng Thị Minh B phần giá trị tài sản được hưởng thừa kế tương đương với số tiền 117.138.621 (Một trăm mười bảy triệu một trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi mốt) đồng (do ông Đặng Văn Đ là người giám hộ).

Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao nhà và đất tọa lạc tại 59/6 L, Phường M, quận T, Thành phố H cho ông Đặng Văn Đ quản lý, sử dụng. Sau khi thanh toán xong cho bà Đặng Thị Tuyết L, bà Đặng Thị Minh B thì ông Đặng Văn Đ được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký sở hữu theo quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Đặng Văn Đ không thanh toán phần tài sản thừa kế của bà Lưu Thị Ng cho bà Đặng Thị Tuyết L và bà Đặng Thị Minh B thì các đương sự có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản là nhà và đất tọa lạc tại 59/6 L, Phường M, quận T, Thành phố H. Sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật, số tiền còn lại sẽ chia theo tỷ lệ: Ông Đặng Văn Đ hưởng 21/42; bà Đặng Thị Minh B hưởng 2/42; bà Đặng Thị Tuyết L hưởng 19/42 và số tiền ông Đ tự nguyện trả thêm là 287.183.098 (hai trăm tám mươi bảy triệu, một trăm tám mươi ba nghìn không trăm chín mươi tám) đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Văn Đ và bà Đặng Thị Minh B được miễn án phí.

Hoàn lại cho ông Đặng Văn Đ số tiền 21.000.000 (Hai mươi mốt triệu) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0068439 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H.

Bà Đặng Thị Tuyết L chịu án phí dân sự sơ thẩm 54.000.000 (năm mươi bốn triệu) đồng.

Ông Đặng Minh Th chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được cấn trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008577 ngày 03/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H.

Bà Đặng Thị Ph chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được cấn trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008578 ngày 03/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H.

4. Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 (Ba triệu) đồng và chi phí định giá tài sản là 3.000.000 (Ba triệu) đồng, nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp đủ.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đặng Thị Tuyết L không phải chịu.

Hoàn lại cho bà L số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai số AA/2023/0023588 ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H.

Các đương sự thi hành án theo các Điều 2, 6, 7, 7a, 7b, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại TP. H;
- VKSND Cấp cao tại TP. H;
- VKSND TP. H;
- TAND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS+VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thủy